

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence – Freedom – Happiness

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU
QUA THẺ THỨC LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN
ĐỂ THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2025
MINUTES OF VOTES COUNTING
BY PROCEDURES FOR OPINION GATHERING IN WRITING TO ADOPT THE
RESOLUTION OF THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS IN 2025

Căn cứ/ Pursuant to:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly on June 17, 2020;
- Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Thực phẩm Quốc tế;
Current Charter of Interfood Shareholding Company;
- Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán số VNMEETVSDI003795/VSDIFSXX ngày 08/08/2025 của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam - Chi nhánh TPHCM.
General list of securities owners No. VNMEETVSDI003795/VSDIFSXX dated 08/08/2025 Of Viet Nam Securities Depository and Clearing Corporation - Ho Chi Minh City Branch

Vào lúc 09 giờ, ngày 17 tháng 09 năm 2025, tại trụ sở công ty, địa chỉ: Lô 13, khu công nghiệp Tam Phước, Phường Tam Phước, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam; Công ty Cổ phần Thực phẩm Quốc tế chúng tôi gồm có:

At 09:00, September 17, 2025, at the company head office, address: Lot 13, Tam Phuoc Industrial Zone, Tam Phuoc Ward, Dong Nai Province, Vietnam; Interfood Shareholding Company includes:

Thành phần tham dự/ Attendants:

- **Đại diện Hội đồng Quản trị/ Representative of the Board of Management:**
 - Ông Shogo Okamoto - Chủ tịch Hội đồng Quản trị (“HĐQT”)
Mr. Shogo Okamoto - Chairman of the Board of Management (“BOM”)
 - Ông Atsushi Kawasaki - Thành viên HĐQT kiêm Người Đại diện Pháp luật Công ty.
Mr. Atsushi Kawasaki - Member of the BOM cum Legal representative of the Company.

Hội đồng Quản trị thống nhất cử các nhân sự sau đây vào Ban Kiểm phiếu:

The BOM approves to appoint the following personnel to the Vote Counting Board:

- **Ban Kiểm phiếu (Người Kiểm phiếu)/Vote Counting Board (Vote counters):**
 - Bà Nguyễn Thị Bảo Ngọc – Giám sát Pháp lý - Trưởng Ban
Ms. Nguyen Thi Bao Ngoc - Legal Supervisor - Head of the Vote Counting Board
 - Bà Lương Hồng Nguyên – Phó phòng Kiểm soát Nội bộ - Thành viên
Ms. Luong Hong Nguyen – Deputy Manager of Internal Control Department – Member
- **Người Giám sát kiểm phiếu/ Supervisor of the vote counting:**
 - Ông Nguyễn Thanh Bách – Trưởng ban Kiểm soát Công ty
Mr. Nguyen Thanh Bach – Chief of the Supervisory Board



▪ **Thư ký/ Secretary :**

- Bà Trần Thị Ái Tâm – Người phụ trách quản trị công ty
Ms. Tran Thi Ai Tam - Person in charge of corporate governance

Tiến hành kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) theo nội dung Tờ trình số 417/IFS-2025 ngày 14/08/2025 của HĐQT Công ty về việc miễn nhiệm thành viên HĐQT và bầu thành viên mới thay thế.

Conducting the vote counting of opinion gathering of Shareholders in writing to adopt the Resolutions of the General Meeting of Shareholders (“O-GMS”) according to contents of Report No. 417/IFS-2025 dated August 14, 2025 of the BOM on the dismissal of BOM member and election of replacing member.

I. THÔNG TIN CÔNG TY/ INFORMATION OF COMPANY

Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ (“Công ty”)

Name of company: INTERFOOD SHAREHOLDING COMPANY (“The Company”)

Địa chỉ trụ sở chính: Lô 13, KCN Tam Phước, Phường Tam Phước, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Head office address: Lot 13, Tam Phuoc IZ, Tam Phuoc Ward, Dong Nai Province, Vietnam.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có mã số doanh nghiệp: 3600245631 đăng ký lần đầu ngày 16 tháng 11 năm 1991, đăng ký thay đổi lần thứ 11, ngày 01 tháng 04 năm 2025 do Sở Tài Chính tỉnh Đồng Nai cấp.

The enterprise registration certificate with the enterprise code No. 3600245631 was first registered on November 16, 1991 and registered for the eleventh change on April 1, 2025, granted by Dong Nai Finance Department.

II. MỤC ĐÍCH VÀ CÁC VẤN ĐỀ CẦN LẤY Ý KIẾN ĐỂ THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

PURPOSE AND ISSUES TO BE CONSULTED FOR APPROVAL OF RESOLUTION OF GMS

- Để đảm bảo việc tuân thủ Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty và đảm bảo quyền lợi cho tất cả cổ đông của Công ty, Công ty tổ chức việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

In order to ensure compliance with the Enterprise Law and the Company's Charter and ensure the rights of all shareholders of the Company, the Company organizes the opinion gathering of Shareholders in writing to adopt the Resolutions of the General Meeting of Shareholders.

- Miễn nhiệm thành viên HĐQT.

The dismissal of BOM member.

- Bầu thành viên BOM thay thế.

Election of replacing BOM member.

III. KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU (kèm theo kết quả kiểm phiếu ngày 17/09/2025)/ VOTE

COUNTING RESULTS (attached voting result on 17/09/2025):

Tổng số phiếu lấy ý kiến đã gửi cho cổ đông: Tổng số cổ đông của Công ty theo danh sách được Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam - Chi nhánh TPHCM chốt ngày đăng ký cuối cùng ngày 06 tháng 08 năm 2025.

Total number of written opinion form (“form”) sent to shareholders: Total number of shareholders of the Company listed by Viet Nam Securities Depository and Clearing Corporation - Ho Chi Minh City Branch on the last registration dated 06 August, 2025.

1. Phiếu lấy ý kiến đã gửi cho cổ đông/ written opinion forms sent to shareholders

Stt/ No.	Nội dung/ Content	Số lượng cổ đông/ Number of shareholder	Số phiếu biểu quyết/ Number of votes	Tỷ lệ % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết/ Ratio % of total number of shares with voting rights
A=1+2	Phiếu lấy ý kiến đã gửi cho cổ đông (Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết)/ written opinion forms sent to shareholders (Total number of shares with voting rights)	887	87,140,984	100.00%
1	Cổ đông lớn / Major shareholders	1	83,360,282	95.66%
2	Cổ đông nhỏ / Small shareholders	886	3,780,702	4.34%

2. Tổng số phiếu lấy ý kiến thu về / Total number of the received forms

a) Cổ đông đã tham gia biểu quyết/ Shareholders have participated in the voting

Stt/ No.	Nội dung/ Content	Số phiếu lấy ý kiến/ Number of written opinion forms	Số phiếu biểu quyết/ Number of votes	Tỷ lệ % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết/ Ratio % of total number of shares with voting rights
*	Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết/ Total number of shares with voting rights	887	87,140,984	100.00%
A=1+2	Cổ đông đã tham gia biểu quyết/ Shareholders have participated in the voting	5	83,391,582	95.70%
1=a+b	Quá thời hạn/ Over time-limit	-	-	0.00%
a	- Cổ đông lớn / Major shareholders	-	-	0.00%
	+ Hợp lệ/ Valid	-	-	0.00%
	+ Không hợp lệ/ Invalid	-	-	0.00%
b	- Cổ đông nhỏ / Small shareholders	-	-	0.00%
	+ Hợp lệ/ Valid	-	-	0.00%
	+ Không hợp lệ/ Invalid	-	-	0.00%
2=a+b	Đúng thời hạn/ On time-limit	5	83,391,582	95.70%
a	- Cổ đông lớn / Major shareholders	1	83,360,282	95.66%
	+ Hợp lệ/ Valid	1	83,360,282	95.66%
	+ Không hợp lệ/ Invalid	-	-	0.00%
b	- Cổ đông nhỏ / Small shareholders	4	31,300	0.04%
	+ Hợp lệ/ Valid	4	31,300	0.04%
	+ Không hợp lệ/ Invalid	-	-	0.00%

b) Cổ đông đã tham gia biểu quyết không đúng cách thức/ *Shareholders have participated in the voting improperly*

Stt/ No.	Nội dung/ Content	Số phiếu lấy ý kiến/ Number of written opinion forms	Số phiếu biểu quyết/ Equal to votes	Tỷ lệ % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết/ Ratio % of total number of shares with voting rights
*	Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết/ Total number of shares with voting rights	887	87,140,984	100.0%
A=1+2	Cổ đông đã tham gia biểu quyết không đúng cách thức/ <i>Shareholders have participated in the voting improperly</i>	-	-	0.0%
1	Nội dung 1 và 2 (không đánh dấu) / Content 1 and 2 (no marked)	-	-	0.0%
2	Nội dung 3 và 4 (không ghi rõ số phiếu bầu dồn phiếu vào ô biểu quyết)/ Content 3 and 4 ((no filled details the number of cumulative ballot ticket into the ballot ticket box)	-	-	0.0%

c) Hình thức gửi phiếu lấy ý kiến đã được trả lời/ *Methods of sending the completed written opinion forms*

Stt/ No.	Nội dung/ Content	Số cổ đông/ Number of shareholder	Số cổ phần/ Number of shares	Tỷ lệ % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết/ Ratio % of total number of shares with voting rights
*	Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết/ Total number of shares with voting rights	887	87,140,984	100.00%
A=1+2	Hình thức gửi phiếu lấy ý kiến đã được trả lời/ <i>Methods of sending the completed written opinion forms</i>	5	83,391,582	95.70%
1	Bằng hình thức gửi thư/ <i>By method of post</i>	4	83,391,482	95.70%
2	Bằng hình thức gửi thư điện tử/ <i>By method of email</i>	1	100	0.00%

3. Tổng số Phiếu lấy ý kiến không thu về/ *Total number of not received forms*

Stt/ No.	Nội dung/ <i>Content</i>	Số phiếu lấy ý kiến/ <i>Number of written opinion forms</i>	Số phiếu biểu quyết/ <i>Number of votes</i>	Tỷ lệ % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết/ <i>Ratio % of total number of shares with voting rights</i>
*	Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết/ <i>Total number of shares with voting rights</i>	887	87,140,984	100.00%
A=1+2	Cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã không tham gia biểu quyết/ <i>Shareholders have not participated in the voting</i>	882	3,749,402	4.30%
1	Do cổ đông không gửi về Công ty/ <i>Due to shareholders did not send to the Company</i>	714	3,550,344	4.07%
2	Do nguyên nhân khác/ <i>Due to other reason</i>	168	199,058	0.23%

4. Kết quả biểu quyết/ *Voting result*

NỘI DUNG 1/ *CONTENT 1:*

Chấp thuận thông qua việc miễn nhiệm vị trí thành viên HĐQT như sau:

Approved to adopt the dismissal of the position of BOM member as follow:

- Nhiệm kỳ 2021-2025/ *Tenure 2021-2025:*

Tên/ <i>Name</i>	Số hộ chiếu/ <i>Passport no.</i>	Ngày cấp/ <i>Issue date</i>	Nơi cấp/ <i>Issue place</i>	Chức vụ/ <i>Position</i>	Nhiệm kỳ/ <i>Tenure</i>	Ngày hiệu lực/ <i>Effective date</i>
Ông/Mr. Shogo Okamoto	TS0161548	22/02/2018	Bộ Ngoại giao Nhật Bản/ <i>Ministry of Foreign Affairs of Japan</i>	Thành viên HĐQT/ BOM member	2021-2025	01/10/2025

Kết quả kiểm phiếu biểu quyết nội dung 1/ *Vote counting result of content 1:*

Stt/ No.	Nội dung/ <i>Content</i>	Số lượng phiếu biểu quyết/ <i>Number of votes</i>	Số cổ phần tương đương số phiếu biểu quyết / <i>Numbers of shares equal to the numbers of votes</i>	Tỷ lệ (%) Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết/ <i>Ratio (%) of the total number of the shares with voting rights</i>
*	Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết/ <i>Total number of shares with voting rights</i>	87,140,984	87,140,984	100.00%
A=B+C	Phiếu lấy ý kiến đã gửi cho cổ đông/ <i>written opinion forms sent to shareholders</i>	87,140,984	87,140,984	100.00%
B	Tổng số Phiếu lấy ý kiến không thu về/ <i>Total number of not received forms</i>	3,749,402	3,749,402	4.30%

C=1+2	Phiếu lấy ý kiến thu về/ <i>The received forms</i>	83,391,582	83,391,582	95.70%
1=a+b+c+d	Hợp lệ/ <i>Valid: 1=(a+b+c+d)</i>	83,391,582	83,391,582	95.70%
a	Tán thành/ <i>Agreed</i>	83,391,482	83,391,482	95.70%
b	Không tán thành/ <i>Disagreed</i>	-	-	0.00%
c	Không có ý kiến/ <i>No opinion</i>	100	100	0.00%
d	Không có ý kiến (không đánh dấu)/ <i>No opinion (no marked)</i>	-	-	0.00%
2	Không hợp lệ/ <i>Invalid</i>	-	-	0.00%
	Kết quả biểu quyết của nội dung 1/ <i>Vote result of content 1</i>			
	Tán thành/ <i>Agreed</i>	83,391,482	83,391,482	95.70%

NỘI DUNG 2/ *CONTENT 2:*

Chấp thuận thông qua việc miễn nhiệm vị trí thành viên HĐQT như sau:

Approved to adopt the dismissal of the position of BOM member as follow:

- Nhiệm kỳ 2026-2030/ *Tenure 2026-2030:*

Tên/ <i>Name</i>	Số hộ chiếu/ <i>Passport no.</i>	Ngày cấp/ <i>Issue date</i>	Nơi cấp/ <i>Issue place</i>	Chức vụ/ <i>Position</i>	Nhiệm kỳ/ <i>Tenure</i>	Ngày hiệu lực/ <i>Effective date</i>
Ông/Mr. Shogo Okamoto	TS0161548	22/02/2018	Bộ Ngoại giao Nhật Bản/ <i>Ministry of Foreign Affairs of Japan</i>	Thành viên HĐQT/ BOM member	2026-2030	01/10/2025

Kết quả kiểm phiếu biểu quyết nội dung 2/ *Vote counting result of content 2:*

Stt/ <i>No.</i>	Nội dung/ <i>Content</i>	Số lượng phiếu biểu quyết/ <i>Number of votes</i>	Số cổ phần tương đương số phiếu biểu quyết / <i>Numbers of shares equal to the numbers of votes</i>	Tỷ lệ (%) Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết/ <i>Ratio (%) of the total number of the shares with voting rights</i>
*	Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết/ <i>Total number of shares with voting rights</i>	87,140,984	87,140,984	100.00%
A=B+C	Phiếu lấy ý kiến đã gửi cho cổ đông/ <i>written opinion forms sent to shareholders</i>	87,140,984	87,140,984	100.00%
B	Tổng số Phiếu lấy ý kiến không thu về/ <i>Total number of not received forms</i>	3,749,402	3,749,402	4.30%
C=1+2	Phiếu lấy ý kiến thu về/ <i>The received forms</i>	83,391,582	83,391,582	95.70%

$l=a+b+c+d$	Hợp lệ/ <i>Valid</i> : $l=(a+b+c+d)$	83,391,582	83,391,582	95.70%
a	Tán thành/ <i>Agreed</i>	83,391,482	83,391,482	95.70%
b	Không tán thành/ <i>Disagreed</i>	-	-	0.00%
c	Không có ý kiến/ <i>No opinion</i>	100	100	0.00%
d	Không có ý kiến (không đánh dấu)/ <i>No opinion (no marked)</i>	-	-	0.00%
2	Không hợp lệ/ <i>Invalid</i>	-	-	0.00%
	Kết quả biểu quyết của nội dung 2/ <i>Vote result of content 2</i>			
	Tán thành/ <i>Agreed</i>	83,391,482	83,391,482	95.70%

NỘI DUNG 3/ *CONTENT 3*:

Chấp thuận thông qua việc bầu thành viên HĐQT như sau:

Approved to elect the member of the BOM as follow:

- Nhiệm kỳ 2021-2025/ *Tenure 2021-2025*

Tên/ <i>Name</i>	Số hộ chiếu/ <i>Passport no.</i>	Ngày cấp/ <i>Issue date</i>	Nơi cấp/ <i>Issue place</i>	Chức vụ/ <i>Position</i>	Nhiệm kỳ/ <i>Tenure</i>	Ngày hiệu lực/ <i>Effective date</i>
Bà/Ms. Moeko Masukawa	TT1730163	25/03/2021	Bộ Ngoại giao Nhật Bản/ <i>Ministry of Foreign Affairs of Japan</i>	Thành viên HĐQT/ <i>BOM member</i>	2021-2025	01/10/2025

Kết quả kiểm phiếu bầu nội dung 3/ *Election vote counting result of content 3*:

Stt/ <i>No.</i>	Nội dung/ <i>Content</i>	Số lượng phiếu biểu quyết/ <i>Number of votes</i>	Số phiếu bầu dồn/ <i>Numbers of Cumulative votes</i>	Tỷ lệ (%) Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết/ <i>Ratio (%) of the total number of the shares with voting rights</i>
*	Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết/ <i>Total number of shares with voting rights</i>	87,140,984	87,140,984	100.00%
A=B+C	Phiếu lấy ý kiến đã gửi cho cổ đông/ <i>written opinion forms sent to shareholders</i>	87,140,984	87,140,984	100.00%
B	Tổng số Phiếu lấy ý kiến không thu về/ <i>Total number of not received forms</i>	3,749,402	3,749,402	4.30%
C=1+2	Phiếu lấy ý kiến thu về/ <i>The received forms</i>	83,391,582	83,391,582	95.70%

1=a+b	Hợp lệ/ <i>Valid</i>	83,391,582	83,391,582	95.70%
a	Tán thành/ <i>Agreed</i>	83,391,582	83,391,582	95.70%
b	Ghi nhận là 0 phiếu bầu (Vì không ghi rõ số phiếu bầu dồn phiếu vào ô biểu quyết)/ <i>Recorded as 0 vote (So no filled details the number of cumulative ballot ticket into the ballot ticket box)</i>	-	-	0.00%
2	Không hợp lệ/ <i>Invalid</i>	-	-	0.00%
	Kết quả biểu quyết của nội dung 3/ <i>Vote result of content 3</i>			
	Tán thành/ <i>Agreed</i>	83,391,582	83,391,582	95.70%

NỘI DUNG 4/ *CONTENT 4:*

Chấp thuận thông qua việc bầu thành viên HĐQT như sau:

Approved to elect the member of the BOM as follow:

- Nhiệm kỳ 2026-2030/ *Tenure 2026-2030*

Tên/ <i>Name</i>	Số hộ chiếu/ <i>Passport no.</i>	Ngày cấp/ <i>Issue date</i>	Nơi cấp/ <i>Issue place</i>	Chức vụ/ <i>Position</i>	Nhiệm kỳ/ <i>Tenure</i>	Ngày hiệu lực/ <i>Effective date</i>
Bà/Ms. Moeko Masukawa	TT1730163	25/03/2021	Bộ Ngoại giao Nhật Bản/ <i>Ministry of Foreign Affairs of Japan</i>	Thành viên HĐQT/ BOM member	2026-2030	01/10/2025

Kết quả kiểm phiếu bầu nội dung 4/ *Election vote counting result of content 4:*

Stt/ <i>No.</i>	Nội dung/ <i>Content</i>	Số lượng phiếu biểu quyết/ <i>Number of votes</i>	Số phiếu bầu dồn/ <i>Numbers of Cumulative votes</i>	Tỷ lệ (%) Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết/ <i>Ratio (%) of the total number of the shares with voting rights</i>
*	Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết/ <i>Total number of shares with voting rights</i>	87,140,984	87,140,984	100.00%
A=B+C	Phiếu lấy ý kiến đã gửi cho cổ đông/ <i>written opinion forms sent to shareholders</i>	87,140,984	87,140,984	100.00%
B	Tổng số Phiếu lấy ý kiến không thu về/ <i>Total number of not received forms</i>	3,749,402	3,749,402	4.30%
C=1+2	Phiếu lấy ý kiến thu về/ <i>The received forms</i>	83,391,582	83,391,582	95.70%
1=a+b	Hợp lệ/ <i>Valid</i>	83,391,582	83,391,582	95.70%
a	Tán thành/ <i>Agreed</i>	83,391,582	83,391,582	95.70%

b	Ghi nhận là 0 phiếu bầu (Vì không ghi rõ số phiếu bầu dồn phiếu vào ô biểu quyết)/ <i>Recorded as 0 vote (So no filled details the number of cumulative ballot ticket into the ballot ticket box)</i>	-	-	0.00%
2	Không hợp lệ/ <i>Invalid</i>	-	-	0.00%
	Kết quả biểu quyết của nội dung 4/ <i>Vote result of content 4</i>			
	Tán thành/ <i>Agreed</i>	83,391,582	83,391,582	95.70%

IV. CÁC VẤN ĐỀ ĐƯỢC THÔNG QUA/ *ISSUES HAVE BEEN ADOPTED*

Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, căn cứ kết quả kiểm phiếu nêu trên, ĐHĐCĐ thông qua các nội dung sau:

Pursuand to Law on Enterprises and the Charter of the Company, the vote counting result mentioned above, GMS has adopted the contents as follows:

NỘI DUNG 1/ *CONTENT 1:*

Chấp thuận thông qua việc miễn nhiệm vị trí thành viên HĐQT như sau:

Approved to adopt the dismissal of the position of BOM member as follow:

- Nhiệm kỳ 2021-2025/ *Tenure 2021-2025:*

Tên/ <i>Name</i>	Số hộ chiếu/ <i>Passport no.</i>	Ngày cấp/ <i>Issue date</i>	Nơi cấp/ <i>Issue place</i>	Chức vụ/ <i>Position</i>	Nhiệm kỳ/ <i>Tenure</i>	Ngày hiệu lực/ <i>Effective date</i>
Ông/Mr. Shogo Okamoto	TS0161548	22/02/2018	Bộ Ngoại giao Nhật Bản/ <i>Ministry of Foreign Affairs of Japan</i>	Thành viên HĐQT/ <i>BOM member</i>	2021-2025	01/10/2025

NỘI DUNG 2/ *CONTENT 2:*

Chấp thuận thông qua việc miễn nhiệm vị trí thành viên HĐQT như sau:

Approved to adopt the dismissal of the position of BOM member as follow:

- Nhiệm kỳ 2026-2030/ *Tenure 2026-2030*

Tên/ <i>Name</i>	Số hộ chiếu/ <i>Passport no.</i>	Ngày cấp/ <i>Issue date</i>	Nơi cấp/ <i>Issue place</i>	Chức vụ/ <i>Position</i>	Nhiệm kỳ/ <i>Tenure</i>	Ngày hiệu lực/ <i>Effective date</i>
Ông/Mr. Shogo Okamoto	TS0161548	22/02/2018	Bộ Ngoại giao Nhật Bản/ <i>Ministry of Foreign Affairs of Japan</i>	Thành viên HĐQT/ <i>BOM member</i>	2026-2030	01/10/2025

NỘI DUNG 3/ CONTENT 3:

Chấp thuận thông qua việc bầu thành viên HĐQT như sau:

Approved to elect the member of the BOM as follow:

- Nhiệm kỳ 2021-2025/ *Tenure 2021-2025*

Tên/ <i>Name</i>	Số hộ chiếu/ <i>Passport no.</i>	Ngày cấp/ <i>Issue date</i>	Nơi cấp/ <i>Issue place</i>	Chức vụ/ <i>Position</i>	Nhiệm kỳ/ <i>Tenure</i>	Ngày hiệu lực/ <i>Effective date</i>
Bà/Ms. Moeko Masukawa	TT1730163	25/03/2021	Bộ Ngoại giao Nhật Bản/ <i>Ministry of Foreign Affairs of Japan</i>	Thành viên HĐQT/ BOM member	2021-2025	01/10/2025

NỘI DUNG 4/ CONTENT 4:

Chấp thuận thông qua việc bầu thành viên HĐQT như sau:

Approved to elect the member of the BOM as follow:

- Nhiệm kỳ 2026-2030/ *Tenure 2026-2030*

Tên/ <i>Name</i>	Số hộ chiếu/ <i>Passport no.</i>	Ngày cấp/ <i>Issue date</i>	Nơi cấp/ <i>Issue place</i>	Chức vụ/ <i>Position</i>	Nhiệm kỳ/ <i>Tenure</i>	Ngày hiệu lực/ <i>Effective date</i>
Bà/Ms. Moeko Masukawa	TT1730163	25/03/2021	Bộ Ngoại giao Nhật Bản/ <i>Ministry of Foreign Affairs of Japan</i>	Thành viên HĐQT/ BOM member	2026- 2030	01/10/2025

Việc kiểm phiếu kết thúc lúc 10 giờ 30 cùng ngày.

The vote counting ended at 10:30 AM on the same day.

Biên bản này là cơ sở để ban hành Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản như trên và có giá trị kể từ ngày ký.

This minutes is the basis for the issuance of the Resolution of the GMS to approve the contents of opinion gathering in writing as above and valid from the date of signing.

Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đã được đọc lại cho tất cả các thành viên tham gia. Tất cả các thành viên tham gia xác nhận thống nhất với toàn bộ nội dung Biên bản kiểm phiếu này và có giá trị kể từ ngày được ký xác lập bởi những người ký tên dưới đây.

Minutes of votes counting of shareholders's written opinions has been recited to all attendants. All attendants approved with this minutes and their signatures as follows.

ĐẠI DIỆN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
REPRESENTATIVE OF THE BOARD OF MANAGEMENT

Thành viên HĐQT kiêm Người Đại diện Pháp luật
Member of the BOM cum Legal Representative



ÔNG/MR. ATSUSHI KAWASAKI

Chủ tịch HĐQT
Chairman of the BOM



ÔNG/MR. SHOGO OKAMOTO

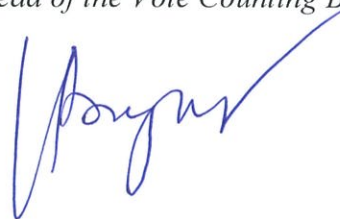
BAN KIỂM PHIẾU (NGƯỜI KIỂM PHIẾU)
VOTE COUNTING BOARD (VOTE COUNTER)

Thành viên/ *Member*



BÀ/MS. LƯƠNG HỒNG NGUYÊN

Trưởng ban/ *Head of the Vote Counting Board*



BÀ/MS. NGUYỄN THỊ BẢO NGỌC

NGƯỜI GIÁM SÁT KIỂM PHIẾU
SUPERVISOR OF THE VOTE COUNTING

Trưởng ban Kiểm soát/
Chief of the Supervisory Board



ÔNG/MR. NGUYỄN THANH BÁCH

THƯ KÝ
SECRETARY



BÀ/MS. TRẦN THỊ ÁI TÂM

